

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-02-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1993; thường trú: Xóm 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số 48 đường số 9, khu trung tâm hành chính thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1989; thường trú: Xóm 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 61/9/1 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phan Thị C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị C và anh Lê Văn Q sau thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào năm 2012, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyền số 01/2012 ngày 30/3/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chuyển vào địa bàn thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình

Dương sinh sống và làm việc. Cuộc sống vợ chồng thời điểm mới kết hôn hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, không ai dành tình cảm yêu thương cho ai. Hiện anh Q đang chấp hành án tại trại giam An Phước, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không được giải quyết dẫn đến việc chị C không còn tình cảm và không còn muốn sinh sống với anh Q nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu Lê Thành L, sinh ngày 06/10/2012. Hiện con chung do chị C nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 13/01/2022 anh Lê Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Q thống nhất với trình bày của chị Phan Thị C về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Anh Lê Văn Q xác định không còn tình cảm với chị C nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phan Thị C.

Về con chung: Anh Lê Văn Q thống nhất trình bày của chị Phan Thị C. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu Lê Thành L, sinh ngày 06/10/2012. Sau khi vợ chồng ly hôn, anh Q đồng ý giao con chung cho chị Phan Thị C nuôi dưỡng và anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Phan Thị C và anh Lê Văn Q có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q đồng ý ly hôn với chị C, không có ý kiến muốn hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Phan Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Q. Nơi cư trú cuối cùng của anh Lê Văn Q tại 61/9/1 khu

phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị C và anh Lê Văn Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/3/2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012 nên quan hệ hôn nhân của chị Phan Thị C và anh Lê Văn Q là hợp pháp.

Chị Phan Thị C xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị C không còn tình cảm và muốn yêu cầu ly hôn với anh Q. Anh Q thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc vợ chồng không còn tình cảm, anh Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn của vợ chồng chị C đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Phan Thị C yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phan Thị C và anh Lê Văn Q có một con chung, cháu Lê Thành L, sinh ngày 06/10/2012. Sau ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét con chung hiện đang do chị C nuôi dưỡng, anh Q hiện đang chấp hành án và đồng ý giao con chung cho chị C nuôi dưỡng, tại bản tự khai cháu Lê Thành L xác định có nguyện vọng được sống chung với chị C. Qua đó thấy rằng việc giao con chung cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị C không yêu cầu anh Lê Văn Q cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Phan Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị C được ly hôn với anh Lê Văn Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/3/2012).

2. Về con chung: Anh Lê Văn Q giao cháu Lê Thành L, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Phan Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị C không yêu cầu anh Lê Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Phan Thị C và anh Lê Văn Q đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003239 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết